

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tử

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lâm Duy Nhân;

2/ Ông Lê Xuân Thanh;

3/ Bà Rơ Châm Lê .

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024 đối với các bị cáo:

Mai T, sinh năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số I Ter X, tổ D, khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Số B Ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai N (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 135/HS-ST ngày 10/8/1996 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 (đã xóa án tích).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2009/HS-ST ngày 26/8/2009 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng (đến ngày 30/4/2011 chấp hành xong hình phạt tù; đã xóa án tích).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2013/HSST ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, hình phạt phạt bổ sung 5.000.000 đồng (đến ngày 23/8/2015 chấp hành xong hình tù; đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 cho đến nay (có mặt).

2/ **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số C H, tổ C, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị G (đã chết); Có vợ là Cao Thị Mỹ N2, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 26/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai đã xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai T:* Ông Tạ Văn N3 – Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh K; (có mặt)

Địa chỉ: Số E Bà T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N1:*

1/ Ông Tạ Văn N3 – Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh K; Địa chỉ: Số E Bà T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

2/ Ông Hoàng Minh T1 - Luật sư thuộc Văn phòng L3, Đoàn Luật sư tỉnh K; Địa chỉ: Số A P, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Cao Thị Mỹ N2, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số C H, tổ C, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

2/ Chị Lê Thị Thanh P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số A T, Phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Hải B, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

2/ Ông Trần Văn H1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số E P, tổ A, Phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

- *Người chứng kiến:*

1/ Anh Lê Quang M; Địa chỉ: Tổ C, Phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (vắng mặt)

2/ Anh Trần Tiểu L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số B H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 07/7/2023, Công an thành phố K tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà C H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Mai T và Nguyễn Văn N1 đang ở trong nhà; thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, Mai T cầm 01 (Một) vật bằng nhựa màu xanh lam và 01 (Một) ví da màu nâu ném ra bãi đất trống phía sau nhà, nên cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ, kiểm tra phát hiện bên trong vật bằng nhựa màu xanh lam có 03 (Ba) bì ni lông có viền màu đỏ, dán kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) nên đã tiến hành thu giữ.

Mở rộng kiểm tra, Công an thành phố K thu giữ dưới sàn gỗ trong khuôn viên nhà có 01 (Một) bì ni lông màu trắng, bên trong có 01 (Một) bì ni lông có viền màu đỏ, dán kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (Nghĩ là ma túy) nên đã tiến hành thu giữ. Tiếp tục kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện thu giữ trong túi xách màu xanh đen của Mai T đang đeo trên người có 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có bầu hở, bên trong ống thủy tinh có chất tinh thể rắn màu trắng đục (nghĩ là ma túy); 01 (Một) pin của cục S1 dự phòng đã được tháo rời; 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng màu đen, mặt sau có ghi chữ Redmi, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng bị vỡ mặt kính trước và mặt sau có ghi chữ Sam Sung, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng bị vỡ và mặt sau có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và các đồ vật khác có liên quan. Tại đây, Mai T khai nhận 03 (Ba) bì ni lông có viền màu đỏ, dán kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 01 (Một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu, có bầu hở, bên trong ống thủy tinh có chất tinh thể rắn màu trắng đục là ma túy đá của Mai T mang theo cất giấu để sử dụng. Ngoài ra, Mai T và Nguyễn Văn N1 khai nhận 01 (Một) bì ni lông màu trắng, bên trong có 01 (Một) bì ni lông có viền màu đỏ, dán kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ dưới sàn gỗ trong khuôn viên nhà là ma túy dạng đá của Mai T bán cho Nguyễn Văn N1 với giá 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng); Nguyễn Văn N1 khai nhận mua số ma túy trên nhằm mục đích để bán kiếm lời, N1 vừa mang số ma túy mua được từ T đi cất giấu thì cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện, thu giữ. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ tang vật theo quy định.

Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K ra Quyết định trưng cầu giám định số 147/QĐ-ĐCSKT-MT về giám định chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K, kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M1.1; M1.2; M1.3) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy loại

Methamphetamine, có khối lượng 22,633 gam (số ma túy thu trong cục sặc pin dự phòng của T).

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong trong hộp giấy đánh số “02” gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 117,775 gam (số ma túy T bán cho N1).

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong trong phong bì đánh số “03” gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,073 gam (số ma túy thu trong ống thủy tinh của T).

Quá trình điều tra, các bị can Mai T, Nguyễn Văn N1 khai nhận: Qua người tên M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu Mai T ở thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy. Sau đó, N1 dùng số điện thoại 0583193249 gọi điện thoại cho Mai T để hỏi mua ma túy với khối lượng khoảng 100 gam, loại ma túy đá (tức là Methamphetamine) thì Mai T đồng ý bán với giá 46.000.000 đồng, nhưng giao dịch tại thành phố Hồ Chí Minh, còn nếu Mai T giao ma túy trực tiếp cho N1 tại thành phố K, tỉnh Kon Tum thì với giá 55.000.000 đồng; đồng thời, N1 và T thống nhất giao, nhận ma túy tại thành phố K, tỉnh Kon Tum. Đến ngày 05/7/2023, Nguyễn Văn N1 chuyển trước cho Mai T số tiền 15.000.000 đồng qua số tài khoản 87791793979 Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M2) cho Mai T. Đến ngày 06/7/2023, Mai T mua ma túy của người đàn ông tên D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cầu S, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 43.000.000 đồng. Tối ngày 06/7/2023, Mai T rủ người phụ nữ tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe ô tô khách (không rõ hãng xe) đến thành phố K, tỉnh Kon Tum để chơi. Đến ngày 07/7/2023, T và T2 đến thành phố K, tỉnh Kon Tum và thuê phòng nghỉ tại khách sạn T3 (tổ C, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum); đồng thời, gọi điện thoại cho N1 nói đã đến thành phố K và yêu cầu N1 chuyển số tiền còn lại thì mới giao ma túy, đến khoảng 16 giờ cùng ngày 07/7/2023, N1 nhờ chị Lê Thị Thanh P chuyển vào tài khoản Ngân hàng M2 của Mai T với số tiền 40.000.000 đồng.

Đến 17 giờ 00 phút ngày 07/7/2023, T và T2 thuê xe ta xi do anh Nguyễn Hải B (Sinh ngày 14/5/1988, trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum) điều khiển đi đến nhà Nguyễn Văn N1 tại số C H, phường Q, thành phố K. Tại đây, T đưa cho N1 01 gói ma túy, còn T2 đi ra ngoài đường đứng chờ. T lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh để N1 thử, rồi N1 cất giấu số ma túy còn lại dưới sàn gỗ nhà N1, khi chưa kịp thử ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện, lúc này Mai T cầm 01 vật bằng nhựa màu xanh lam và một ví da màu nâu ném ra bãi đất trống phía sau nhà N1. Công an thành phố K đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSKT-P1 ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Mai T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Mai T:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 26 năm đến 27 năm tù.

Tổng hợp hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bổ sung là 10.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn N1:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 17 năm đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy được dán kín, xung quanh bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 178/KL-KTHS”, tại các mép dán được dán 02 (hai) giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG K*CÔNG AN TỈNH KON TUM” (Bên trong có số ma túy, loại Methamphetamine sau giám định: M1: 22,520gam; M2: 117,607gam; và 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu ký hiệu M3: 0,060gam); 01 (một) túi xách màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cục P1 sạc dự phòng đã được tháo rời; 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) vật nhựa màu xanh lam, hình dạng giống cục sạc pin dự phòng có chữ P2; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, được đục 02 lỗ; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) quẹt ga đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ Redmi, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu đen nhãn hiệu VI VO, bị vỡ mặt trước, không kiểm tra tình trạng máy, bên trong máy điện thoại có 01 sim số điện thoại là 0583193249, số IMEI: 8984048000324940315.

- Trả cho bị cáo Mai T: 01 (một) ví da nâu có ghi chữ HERMER RARIS; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ Ngân hàng V, 01 (một) thẻ ngân hàng S2, 01 (một) thẻ ngân hàng M3, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Mai T; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, bị vỡ mặt sau, có ghi chữ Iphone đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, vỡ mặt kính trước và sau có ghi chữ Sam Sung, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn N1: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có ghi chữ VIVO.

- Đối với số tiền 9.300.000đ đã thu giữ của bị cáo Mai T, đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) trong tài khoản của bị cáo Mai T. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-CSMT ngày 28/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đối với số tiền trong tài khoản số 87791793979 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q mang tên Mai T, để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Mai T – Luật sư Tạ Văn N3 tại phiên tòa có ý kiến: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Mai T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, do hoàn cảnh gia đình bị cáo từ nhỏ không được đi học, bỏ mất lúc bị cáo mới 15 tuổi, bị cáo lớn lên ở gần Bến xe miền Đ Thành phố Hồ Chí Minh là khu vực rất phức tạp.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N1 – Luật sư Hoàng Minh T1 tại phiên tòa có ý kiến: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Văn N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn N1 L1 nặng vì bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong vụ án mua bán người ở Myanmar, theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng mức hình phạt bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt khởi điểm 20 năm tù theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 15 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Văn N1.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa có ý kiến: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Căn cứ vào kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K. Có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 05/7/2023, Nguyễn Văn N1 đã liên hệ qua điện thoại với Mai T để mua 100 gam ma túy đá, nếu giao dịch mua bán tại thành phố Hồ Chí Minh thì T bán với giá 46.000.000 đồng; còn nếu thỏa thuận giao dịch mua bán ma túy tại thành phố K, tỉnh Kon Tum thì T bán với giá 55.000.000 đồng, N1 đồng ý giao dịch mua bán ma túy tại thành phố K, tỉnh Kon Tum. Trong ngày 05/7/2023, N1 đã chuyển khoản trước cho T với số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 06/7/2023, Mai T đến gặp D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy với giá 43.000.000 đồng. Ngày 07/7/2023, Mai T đến thành phố K, tỉnh Kon Tum yêu cầu N1 chuyển khoản số tiền còn lại 40.000.000 đồng thì mới giao ma túy cho N1, sau đó N1 đã nhờ Lê Thị Thanh P chuyển khoản cho Mai T số tiền còn lại 40.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/7/2023, Mai T đem ma túy giao cho N1 tại nhà của N1 tại số C H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. T lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh để N1 thử, rồi N1 cất giấu số ma túy còn lại dưới sàn gỗ nhà N1, khi chưa kịp thử ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện, lúc này Mai T cầm 01 vật bằng nhựa màu xanh lam và một ví da màu nâu ném ra bãi đất trống phía sau nhà N1. Công an thành phố K đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật. Bị cáo T khai bán ma túy cho bị cáo N1 để kiếm lời và số ma túy thu trong cục sạc dự phòng của bị cáo T tàng trữ mục đích sử dụng; bị cáo N1 khai mua ma túy của bị cáo T nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Mai T và bị cáo Nguyễn Văn N1 mua bán trái phép chất ma túy loại **Methamphetamine**, có tổng khối lượng **117,848 gam** (117,775

gam thu giữ dưới sàn gỗ tại nhà N1 và 0,073 gam ma túy thu trong ống thủy tinh T bỏ vào để N1 thử) đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Mai T tàng trữ ma túy loại **Methamphetamine**, với khối lượng **22,633 gam** (số ma túy thu trong cục sặc dự phòng của T) còn phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 12/CT-VKSKT-P1 ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Mai T, Nguyễn Văn N1 L1 đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Hiện nay tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Mai T đã từng bị đưa ra xét xử 03 lần, trong đó có 02 lần bị xử phạt tù, phạt tiền bổ sung về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, dù đã được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, coi thường pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn N1 đã bị Tòa án xử phạt về tội “*Cố ý gây thương tích*”, dù được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Mai T, Nguyễn Văn N1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N1 đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, được Phòng K Công an tỉnh K xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N1 có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn N1 cũng đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Mai T số tiền 9.300.000đ (Chín triệu, ba trăm nghìn đồng) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đối với bị cáo Mai T.

[7.2] Bị cáo Nguyễn Văn N1 không có thu nhập ổn định, hiện vợ bị cáo đang mắc bệnh nặng và nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N1.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Nguyễn Văn N1 mua ma túy của bị cáo Mai T với số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Các bị cáo thừa nhận bị cáo N1 đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản số 87791793979 của bị cáo Mai T tại Ngân hàng TMCP Q. Xét thấy, đây là tiền do phạm tội mà có, thu lợi bất chính nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 55.000.000đ nêu trên. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-CSMT ngày 28/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K để đảm bảo thi hành án.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với khối lượng chất ma túy sau khi giám định theo luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K được chứa đựng trong 01 (một) hộp giấy được dán kín, xung quanh bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 178/KL-KTHS”, tại các mép dán được dán 02 (hai) giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG K*CÔNG AN TỈNH KON TUM” (Bên trong có số ma túy, loại Methamphetamine sau khi giám định: M1: 22,520 gam; M2: 117,607 gam; và 01 ống thủy tinh thủy tinh được uốn cong một đầu ký hiệu M3: 0,060 gam). Xét thấy, đây là chất ma túy cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) túi xách màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cục P1 sạc dự phòng đã được tháo rời; 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) vật nhựa màu xanh lam, hình dạng giống cục sạc pin dự phòng có chữ P2; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, được đục 02 lỗ; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) quạt ga đã qua sử dụng; 01 (một) ví da nâu có ghi chữ HERMER RARIS: Xét thấy các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ Redmi của bị cáo Mai T, 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu đen nhãn hiệu VI VO (bị vỡ mặt trước, không kiểm tra tình trạng máy, bên trong máy điện thoại có 01 sim số điện thoại là 0583193249, số IMEL: 8984048000324940315) của bị cáo Nguyễn Văn N1 L1 phương tiện để các bị cáo liên lạc nhằm thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9.3] Đối với các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo như sau:

- Trả cho bị cáo Mai T: 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, 01 (một) thẻ Ngân hàng V, 01 (một) thẻ Ngân hàng S2, 01 (một) thẻ Ngân hàng M3, 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Mai T; 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, vỡ mặt kính trước và sau có ghi chữ Sam Sung, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, bị vỡ mặt sau, có ghi chữ Iphone đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn N1: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có ghi chữ VIVO.

[9.4] Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum xử lý số tiền 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Mai T để đảm bảo công tác thi hành án về phạt tiền bổ sung bị cáo Mai T số tiền 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng), theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum lập ngày 08/8/2023.

[10] Về các tình tiết khác:

[10.1] Đối với người tên D1 ở Thành phố Hồ Chí Minh là người mà bị cáo T khai lấy ma túy để bán ma túy cho bị cáo N1, người đàn ông tên M1 giới thiệu T cho N1 để mua ma túy và người phụ nữ tên T2 đi cùng với bị cáo T từ Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà bị cáo N1: hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, tiến hành xử lý khi có đủ căn cứ.

[10.2] Đối với chị Lê Thị Thanh P là người bị cáo N1 nhờ chuyển vào tài khoản số 87791793979 Ngân hàng thương mại cổ phần Q của bị cáo Mai T số tiền 40.000.000 đồng: Chị Lê Thị Thanh P không biết mục đích bị cáo N1 nhờ chị P chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo T là để mua ma túy nên không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với chị Lê Thị Thanh P.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Mai T 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (S) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 26 (Hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 07/7/2023.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 07/7/2023.

3. Về hình phạt bổ sung:

3.1. Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự,

Phạt tiền bị cáo Mai T 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng).

3.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N1.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự,

Buộc bị cáo Mai T phải nộp số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-CSMT ngày 28/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đối với số tiền trong tài khoản số 87791793979 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q mang tên Mai T, để đảm bảo công tác thi hành án. Khi thi hành án xong, Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành việc giải tỏa Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-CSMT ngày 28/7/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K theo quy định pháp luật.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

5.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) hộp giấy được dán kín, xung quanh bằng giấy trắng và băng keo không màu, bên ngoài có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 178/KL-KTHS”, tại các mép dán được dán 02 (hai) giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong có các chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG K*CÔNG AN TỈNH KON TUM”;

- 01 (một) túi xách màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cục P1 sạc dự phòng đã được tháo rời; 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) vật nhựa màu xanh lam, hình dạng giống cục sạc pin dự phòng có chữ P2; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, được đục 02 lỗ; 01 (một) kéo bằng kim loại; 01 (một) quạt ga đã qua sử dụng; 01 (một) ví da nâu có ghi chữ HERMES RARIS.

5.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ Redmi được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY” được đánh số 02, mặt sau được dán kín, có dấu điểm chỉ tên Mai T và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn đỏ của Trại tạm giam Công an tỉnh K;

- 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, màu đen nhãn hiệu VI VO (bị vỡ mặt trước, không kiểm tra tình trạng máy, bên trong máy điện thoại có 01 sim số điện thoại là 0583193249, số IMEI: 8984048000324940315) được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”, mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N1 và những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn đỏ của Trại tạm giam Công an tỉnh K.

5.3. Trả lại các vật chứng sau:

- Trả cho bị cáo Mai T:

+ 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế, 01 (một) thẻ Ngân hàng V, 01 (một) thẻ Ngân hàng S2, 01 (một) thẻ Ngân hàng M3, 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Mai T;

+ 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng, vỡ mặt kính trước và sau có ghi chữ S, đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY” được đánh số 03, mặt sau được dán kín, có dấu điểm chỉ tên Mai T và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn đỏ của Trại tạm giam Công an tỉnh K;

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, bị vỡ mặt sau, có ghi chữ Iphone đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY” được đánh số 01, mặt sau được dán kín, có dấu điểm chỉ tên Mai T và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn đỏ của Trại tạm giam Công an tỉnh K.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn N1: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có ghi chữ VIVO được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY” được đánh số 04, mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn N1 và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn đỏ của Trại tạm giam Công an tỉnh K.

5.4. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum xử lý số tiền 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Mai T để đảm bảo công tác thi hành án về hình phạt tiền bổ sung 9.300.000đ (Chín triệu, ba trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Mai T, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum lập ngày 08/8/2023.

(Tất cả các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai T, Nguyễn Văn N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan THAHS, Phòng Hồ sơ NV Công an tỉnh Kon Tum;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- UBND phường nơi các bị cáo cư trú (để t/b);
- Bị cáo; Người bào chữa; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Mai

Trần Tỷ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lâm Duy Nhẫn

Lê Xuân Thạnh

Rơ Châm Lê

